

Số: /2022/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị Quyết Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại hợp tác xã nông nghiệp và đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022, có hiệu lực từ ngày .. tháng .. năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG;
- Báo Nhân dân tại AG, Báo AG; Đài PT-TH AG;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, P.TH, P.KTN.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại hợp tác xã nông nghiệp và
hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp
giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**
*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND, ngày tháng năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho thành viên, người lao động tại hợp tác xã nông nghiệp tham gia đào tạo và mức hỗ trợ hàng tháng đối với lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ tại các hợp tác xã nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là hợp tác xã nông nghiệp).

b) Lao động trẻ có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi; nguồn kinh phí; lập dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động

Chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham dự khóa đào tạo. Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo, mức lương tối thiểu vùng. Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/ 01 tháng).

2. Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp

Chi hỗ trợ hàng tháng cho lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp. Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, hỗ trợ tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/hợp tác xã nông nghiệp/năm.

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo và đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp từ nguồn ngân sách tỉnh.

4. Lập dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ

a) Lập dự toán

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại các hợp tác xã nông nghiệp và đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

b) Phân bổ kinh phí

Căn cứ dự toán được giao thực hiện hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại các hợp tác xã nông nghiệp và đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương theo quy định.

c) Quản lý và quyết toán kinh phí

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi hỗ trợ đào tạo thành viên hợp tác xã nông nghiệp và chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ kế toán ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.